

Bản án số: 67/2018/HS-PT

Ngày 23 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 478/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Ngô Thu Bửu B do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Ngô Thu Bửu B (tên gọi khác là B1), sinh ngày 16 tháng 6 năm 1968 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường Đ, Khóm X, Phường Y, thành phố B2, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô K1 và bà Lưu T; có chồng tên Lý Thuận T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 07/10/2016 đến nay (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Bà Lưu K (tên khác là M), sinh năm 1964; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Kim M1 – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bảo vệ quyền lợi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà

Lưu K: Luật sư Nguyễn Thị H – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 1998, bị cáo bắt đầu làm chủ hội nhằm hưởng tiền hoa hồng chi xài trong gia đình. Đến năm 2006-2007, nhiều dây hội có việc hội viên nợ tiền hội nên bị cáo lấy tiền hội của các hội viên chưa hết để lấp hội và chi xài trong gia đình nên tiền hội bị thâm hụt ngày càng lớn. Đến năm 2014-2015, bị cáo thỏa thuận đình hội với một số hội viên, nhưng không thông báo tất cả hội viên và bị cáo vẫn tiếp tục gom tiền hội chi xài cá nhân. Từ việc bị thâm hụt tiền hội trong các dây hội trước, bị cáo đã lập các dây hội không nói dối hội viên các dây hội có từ 54 - 60 chân nhưng thực tế chỉ có 02 đến 20 chân, thông qua việc làm chủ hội và hình thức chơi hội “dặn” bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối có hội viên hết hội, nhưng thực tế do bị cáo hốt, làm cho các hội viên tin tưởng giao tiền, sau đó bị cáo chiếm đoạt với tổng số tiền 653.946.000 đồng, cụ thể đối với các dây hội sau:

1. Dây hội 3.000.000 đồng, 01 tháng mở một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 25/8/2014 (ngày 01/8/2014 âm lịch) có 12 người tham gia, gồm 15 chân, khai được 13 kỳ, những người tham gia chơi hội và đóng hội cho bị cáo với tổng số tiền 206.400.000 đồng gồm: Lê Thị Mỹ L tham gia 01 chân đóng 13 kỳ với số tiền 31.200.000 đồng, Nguyễn Thị B2 tham gia 01 chân đóng 10 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng, Dương Bích N tham gia 01 chân đóng 13 kỳ với số tiền 31.200.000 đồng, Trần Hồng V tham gia 01 chân đóng 09 kỳ với số tiền 21.600.000 đồng, Ngô Xuân N1 tham gia 02 chân đóng 04 kỳ với số tiền 19.200.000 đồng, Nguyễn Thị Bích P tham gia 01 chân đóng 10 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng, Cao Thị Thanh D tham gia 01 chân đóng 12 kỳ với số tiền 28.800.000 đồng, Tiền Tuyết H1 tham gia 01 chân đóng 11 kỳ với số tiền 26.400.000 đồng. Các hội viên nợ tiền hội chết chưa đóng cho B gồm: Ngô Bích T2 tham gia 01 chân đã hết hội còn nợ 15.000.000 đồng và Trương Lan T3 tham gia 01 chân đã hết hội còn nợ 15.000.000 đồng (đã thanh toán tiền cho B xong), Lê Thị Trường A tham gia 02 chân đã hết 01 chân còn nợ 27.600.000 đồng, Trần Thị Mỹ L (Bé, Hon) tham gia 02 chân đã hết hội còn nợ 69.000.000 đồng. Đối trừ khoản tiền các hội viên nợ tiền hội chết chưa đóng cho bị cáo là 96.600.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt 109.800.000 đồng.

2. Dây hội 500.000 đồng, 01 tuần khai một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 04/4/2015 (ngày 16/02/2015 âm lịch) có 14 người tham gia, gồm 25 chân, khai được 22 kỳ, những người tham gia chơi hội và đóng hội cho bị cáo với tổng số tiền 74.300.000 đồng gồm: Huỳnh Thị N2 tham gia 01 chân đóng 20 kỳ với số tiền 8.400.000 đồng, Lâm Thị T3 tham gia 02 chân đóng 22 kỳ với số tiền 18.480.000 đồng, Nguyễn Ngọc T4 tham gia 02 chân đóng 22 kỳ với số tiền 18.480.000 đồng, Khưu Thị Kim T5 tham gia 01 chân đóng 22 kỳ với số tiền 9.240.000 đồng, Cao Thị Thanh D tham gia 01 chân đóng 22 kỳ với số tiền

9.240.000 đồng, Từ Thị H2 tham gia 01 chân đóng 20 kỳ với số tiền 3.900.000 đồng, Đặng Thị Mỹ H3 tham gia 01 chân đóng 18 kỳ với số tiền 6.560.000 đồng. Các hội viên nợ tiền hội của bị cáo gồm: Nguyễn Thị B2 tham gia 04 chân đã hót 02 chân còn nợ 2.240.000 đồng, Huỳnh Việt T6 tham gia 02 chân đã hót còn nợ 12.000.000 đồng và Ngô Bích T2 tham gia 01 chân đã hót còn nợ 2.500.000 đồng (đã thanh toán với B xong), Nguyễn Thị Bích P tham gia 02 chân đã hót còn nợ 8.000.000 đồng, Lê Thị Mỹ L tham gia 03 chân đã hót còn nợ 12.000.000 đồng, Trần Hồng V tham gia 03 chân đã hót 02 chân còn nợ 12.000.000 đồng, Diệp Tú K1 tham gia 01 chân đã hót còn nợ 900.000 đồng. Đối trừ khoản tiền của các hội viên nợ hội chết chưa đóng cho bị cáo là 47.140.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt 27.160.000 đồng.

3. Dây hội 2.000.000 đồng, 10 ngày khai một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 12/4/2015 (ngày 24/02/2015 âm lịch) có 12 người tham gia, gồm 16 chân, khai được 15 kỳ, những người tham gia chơi hội và đóng hội cho bị cáo, bị cáo chiếm đoạt với tổng số tiền 300.850.000 đồng gồm: Nguyễn Thị Bích P tham gia 02 chân đóng 14 kỳ với số tiền 46.200.000 đồng, Phạm Thị Ngọc L1 tham gia 01 chân đóng 14 kỳ với số tiền 23.100.000 đồng, Nguyễn Ngọc T4 tham gia 02 chân đóng 13 kỳ với số tiền 42.900.000 đồng, Lâm Thị T3 tham gia 01 chân đóng 13 kỳ với số tiền 21.450.000 đồng, Lê Thị Mỹ L tham gia 01 chân đóng 13 kỳ với số tiền 21.450.000 đồng, Huỳnh Việt T6 tham gia 02 chân đóng 10 kỳ với số tiền 23.000.000 đồng, Trần Quốc T7 tham gia 01 chân đóng 12 kỳ với số tiền 20.400.000 đồng, Nguyễn Thị B2 tham gia 01 chân đóng 10 kỳ với số tiền 10.500.000 đồng, Trần Thị G tham gia 01 chân đóng 15 kỳ với số tiền 24.750.000 đồng, Võ Thị Mộng D1 tham gia 02 chân đóng 11 kỳ với số tiền 26.300.000 đồng, Đỗ Thị Ánh T8 tham gia 01 chân đóng 13 kỳ với số tiền 22.100.000 đồng, Tạ Mai H4 tham gia 01 chân đóng 11 kỳ với số tiền 18.700.000 đồng.

4. Dây hội 300.000 đồng, 05 ngày khai một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 08/5/2015 (ngày 20/3/2015 âm lịch) có 12 người tham gia, gồm 22 chân, khai được 25 kỳ, những người tham gia chơi hội và đóng hội cho bị cáo với tổng số tiền 57.140.000 đồng gồm: Ngô Bích T2 tham gia 01 chân đóng 24 kỳ với số tiền 6.320.000 đồng và Trần Thị L2 (L3) tham gia 03 chân đóng 23 kỳ với số tiền 10.120.000 đồng (đã thanh toán tiền cho B xong), Nguyễn Thị Bích P tham gia 02 chân đóng 22 kỳ với số tiền 9.440.000 đồng, Từ Thị H2 tham gia 01 chân đóng 22 kỳ với số tiền 5.720.000 đồng, Khưu Thị Kim T5 tham gia 02 chân đóng 24 kỳ với số tiền 12.600.000 đồng, Châu Thị Mỹ P1 tham gia 01 chân đóng 25 kỳ với số tiền 6.560.000 đồng, Tạ Mai H4 tham gia 02 chân đóng 21 kỳ với số tiền 11.140.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L4 tham gia 02 chân đóng 22 kỳ với số tiền 11.680.000 đồng. Các hội viên nợ tiền hội bị cáo gồm: Mai Thị P2 tham gia 01 chân đã hót còn nợ 1.800.000 đồng (đã thanh toán xong); Lý Thị H1 tham gia 02 chân đã hót còn nợ 3.000.000 đồng, Võ Mộng D1 tham gia 03 chân đã hót còn nợ 11.700.000 đồng, Huỳnh Việt T6 tham gia 02 chân đã hót 01 chân còn nợ 550.000 đồng. Đối trừ khoản tiền các hội viên nợ hội chết chưa đóng cho bị cáo là 15.250.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt 41.890.000 đồng.

5. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 24/6/2015 (ngày 09/5/2015 âm lịch) có 02 người tham gia, gồm 14 chân, bị cáo nói dối dây hụi này có 57 chân cho hụi viên tin tưởng tham gia chơi hụi và đóng hụi cho bị cáo với số tiền 27.760.000 đồng gồm: Trần Quốc T7 tham gia 10 chân đóng 54 kỳ và Nguyễn Thị Mai L5 (vợ của T7) tham gia 04 chân, bị cáo chiếm đoạt T7 và L5 số tiền 27.760.000 đồng.

6. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 11/7/2015 (ngày 26/5/2015 âm lịch) có 02 người tham gia, gồm: 20 chân, bị cáo nói dối các hụi viên, dây hụi này có 60 chân cho hụi viên tin tưởng tham gia chơi hụi và đóng tiền cho bị cáo, bị cáo chiếm đoạt với số tiền 101.800.000 đồng gồm: Võ Thị N2 tham gia 15 chân đóng 55 kỳ với số tiền 76.350.000 đồng và Nguyễn Thị H5 tham gia 05 chân đóng 20 kỳ với số tiền 25.450.000 đồng.

7. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 20/7/2015 (ngày 05/6/2015 âm lịch) có 01 người tham gia, gồm: 05 chân, bị cáo nói dối Đỗ Thị Ánh T8, dây hụi này có 59 chân cho bà T8 tin tưởng tham gia chơi 05 chân hụi và đóng tiền hụi, bị cáo chiếm đoạt của bà T8 17.930.000 đồng.

8. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 28/7/2015 (ngày 13/6/2015 âm lịch) có 02 người tham gia, gồm: 06 chân, bị cáo nói dối các hụi viên, dây hụi này có 55 chân cho hụi viên tin tưởng tham gia chơi hụi và đóng hụi cho bị cáo gồm: Ngô Bích T2 tham gia 03 chân đóng 19 kỳ với số tiền 6.380.000 đồng và Trần Thị L2 (L3) tham gia 03 chân đóng được 06 kỳ (đã thanh toán đủ tiền cho bị cáo).

9. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 31/7/2015 (ngày 16/6/2015 âm lịch) có 03 người tham gia, gồm: 04 chân, bị cáo nói dối các hụi viên dây hụi này có 60 chân cho hụi viên tin tưởng tham gia chơi hụi và đóng hụi cho bị cáo với số tiền: 6.288.000 đồng gồm: Lê Thị Mỹ L tham gia 01 chân đóng 23 kỳ với số tiền 2.096.000 đồng, Trần Thanh T9 tham gia 02 chân đóng 23 kỳ với số tiền 4.192.000 đồng, Lê Mỹ H1 tham gia 01 chân đóng được 07 kỳ với số tiền 630.000 đồng (đã thanh toán tiền xong cho bị cáo). Bị cáo chiếm đoạt 6.288.000 đồng.

10. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 02/8/2015 (ngày 18/6/2015 âm lịch) có 01 người tham gia, gồm 02 chân, bị cáo nói dối với bà Khưu Thị Kim T5 dây hụi này có 57 chân để cho bà T5 tin tưởng tham gia chơi hụi và đóng tiền hụi cho bị cáo, bà T5 tham gia 02 chân đóng 32 kỳ, bị cáo chiếm đoạt 5.848.000 đồng.

11. Dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui một kỳ, kỳ đầu tiên ngày 03/8/2015 (ngày 19/6/2015 âm lịch) có 02 người tham gia, gồm: 05 chân, bị cáo nói dối các hụi viên, dây hụi này có 54 chân cho hụi viên tin tưởng tham gia chơi hụi và đóng hụi cho bị cáo, bị cáo chiếm đoạt 14.620.000 đồng gồm: Trần Thị G tham gia 03 chân đóng 32 kỳ với số tiền 8.772.000 đồng, Lý Thị H1 tham gia 02 chân đóng 32 kỳ với số tiền 5.848.000 đồng.

Ngoài ra, còn xác định thêm: Vào tháng 01/2014, bị cáo Ngô Thu Bửu B vay bà Cao Thị Thanh D2 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đến ngày 20/4/2015 bị cáo B và Dương thỏa thuận chuyển sang hình thức “châu hụi” (dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày mở một kỳ, mở ngày 26/6/2015) quá trình thanh toán, bị cáo B còn nợ D2 24.800.000 đồng và bị cáo B còn nợ tiền “châu hụi” của bà Lưu K 23.200.000 đồng (dây hụi 100.000 đồng, 01 ngày mở một kỳ, mở ngày 08/3/2015). Đối với các khoản tiền nợ này là quan hệ dân sự nên không đề cập trong vụ án này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thu Bửu B (tên gọi khác B1) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thu Bửu B (B1) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/10/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu K kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với số tiền bị cáo nợ của bà.

Ngày 23/8/2017, bị cáo Ngô Thu Bửu B kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội lừa đảo, bị cáo không có ý chiếm đoạt tiền của người bị hại, xin xem xét chuyển sang án dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, phần nợ nào chỉ là giao dịch dân sự mong Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo tổ tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bà Lưu K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến cho rằng tuy bị cáo có gian dối nhưng đã tích cực xoay sở để trả nợ, nhưng dần dần bị bế tắc nên mới có hành vi phạm tội, có nhân thân tốt, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đã thành khẩn hối cải, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi của bà Lưu K ý kiến cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm xác định giao dịch giữa bà Lưu K và bị cáo chỉ là giao dịch dân sự là không đúng, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm liên quan về hành vi của bị cáo đối với số tiền nợ của bà Lưu K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xác định hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã rõ ràng nên không yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm phải cử Luật sư bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử đã chấp nhận tiến hành xét xử bị cáo không có Luật sư bào chữa là phù hợp Điều 57 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999; Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm nêu. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Từ năm 1998, bị cáo bắt đầu làm chủ hội nhằm hưởng tiền hoa hồng chi xài cho gia đình. Đến khoảng năm 2006 – 2007, có nhiều dây hội do hội viên nợ tiền nên bị cáo đã lấy tiền hội của các hội viên chưa hết để lấp hội và chi xài nên tiền bị thâm hụt ngày càng lớn. Đến năm 2014 – 2015, bị cáo không còn khả năng nên thỏa thuận đình hội với một số hội viên, nhưng không thông báo cho tất cả các hội viên khác biết và vẫn tiếp tục gom tiền hội chi xài. Từ việc thâm hụt, nợ ngày càng cao, bị cáo lập các dây hội không, nói dối hội viên là các dây hội này có từ 54 đến 60 chân hội nhưng thực chất chỉ có từ 02 đến 20 chân; và thông qua hình thức chơi hội “dận” bị cáo đưa ra thông tin gian dối là có hội viên hết hội để gom tiền các hội viên nhưng thực tế là do bị cáo hết, chiếm đoạt với tổng số tiền 653.946.000 đồng trả nợ và chi xài cá nhân rồi bỏ đi khỏi địa phương.

[3] Như vậy, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối như lập nhiều dây hội, kê thêm nhiều phần hội không, lừa dối nhiều hội viên để chiếm đoạt tài sản với số tiền rất lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm tài sản của nhiều người, gây mất trật tự trị an nghiêm trọng tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân bức xúc, bất an, nên cần thiết xử phạt thật nghiêm để răn đe giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, hối cải, có một số người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, đồng thời bị cáo có hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 năm tù là thỏa đáng. Mức hình phạt là mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Xét bị cáo kháng cáo bổ sung về trách nhiệm dân sự đã hết thời hạn kháng cáo, không có lý do. Tuy nhiên, xét phân trách nhiệm dân sự quyết định của bản án sơ thẩm có một số trường hợp sai sót, tính toán không chính xác, cụ thể đối với số tiền bồi thường cho các bị hại Trần Hồng V, Cao Thị Thanh D2, Đặng Thị Mỹ H3 và Trần Thị G dẫn đến tổng số tiền bồi thường cũng không chính xác nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét

sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp.

[6] Đối với kháng cáo của bà Lưu K, thấy rằng: Số tiền bị cáo nợ bà Lưu K xuất phát từ hợp đồng vay, số tiền này Viện kiểm sát không truy tố, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát vẫn không truy tố, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xét xử là đúng đắn. Do đó, trong giới hạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử không thể giải quyết được, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Lưu K và ý kiến đề nghị của luật sư bảo vệ. Nếu có căn cứ thì bà Ken được quyền khiếu nại đến Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp trên xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thu Bửu B (B1) về việc xin giảm hình phạt tù; không chấp nhận kháng cáo của bà Lưu K (M) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu xử lý hình sự đối với số tiền bị cáo nợ của bà; Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thu Bửu B (tên gọi khác là B1) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thu Bửu B (B1) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 608 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Thu Bửu B (B1) phải trả cho những người bị hại tổng cộng 472.658.000 đồng, cụ thể:

- Lê Thị Mỹ L : 42.746.000 đồng
- Trần Hồng V: 9.600.000 đồng
- Nguyễn Thị Bích P: 71.640.000 đồng
- Cao Thị Thanh D2: 38.040.000 đồng
- Huỳnh Thị N2: 8.400.000 đồng
- Lâm Thị T3: 39.930.000 đồng
- Nguyễn Ngọc T4: 61.380.000 đồng
- Khưu Thị Kim C: 27.688.000 đồng
- Từ Thị H2: 9.620.000 đồng
- Đặng Thị Mỹ H3: 6.560.000 đồng

- Phạm Thị Ngọc L1: 23.100.000 đồng
- Trần Quốc T7: 48.160.000 đồng
- Trần Thị G: 33.522.000 đồng
- Tạ Mai H4: 29.840.000 đồng
- Châu Thị Mỹ P1: 6.560.000 đồng
- Nguyễn Thị Kim L4: 11.680.000 đồng
- Trần Thanh T9: 4.192.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Thu Bửu B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 22.906.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Thu Bửu B và bà Lưu K mỗi người chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bạc Liêu (2);
- NLQ (Ken);
- Lưu VP(3), HS(2), 16b. LĐHQ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Công Lý